TAND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 16 tháng 9 năm 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Hồng Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

2. Ông **Nguyễn Văn Dũng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 67 ngày 13 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 67/TB – TA ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T**

Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – tại thành phố Đà Nẵng: Số 130A – 130 – 132 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạnh Diễm – Sinh năm 1973. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Hải – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng *(Theo Giấy ủy quyền số 107/2021/UQ-CNĐN ngày 01.3.2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tại Đà Nẵng)*. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Thanh T** – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Căn hộ phong 502, khu Chung cư K Hòa Minh mở rộng, đường Kinh Dương V, quận Liên Ch, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay, ông Trần Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương T trình bày:

Ngày 14.11.2017, ông Trần Thanh T ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương tín Hợp đồng sử dụng thẻ bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông Tùng, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng)* với mục đích là tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.6%/tháng; Lãi suất quá hạn 3.75%/tháng; Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm *(Kể từ tháng 11.2017 đến tháng 11/2021)*. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền 20.000.000đồng; Quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là 18.883.000 đồng. Tuy nhiên vào 01.7.2018, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính đến ngày 01.3.2011, Ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền nợ gốc là 5.583.253đồng, nợ lãi quá hạn: 13.749.525 đồng. Tổng cộng: 19.332.778 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc ông Trần Thanh T phải thanh toán tổng số tiền 19.332.778 đồng (Trong đó nợ gốc là 5.583.253.000 đồng, lãi quá hạn 13.749.525 đồng). Ngân hàng không yêu cầu ông T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày 01.3.2021.

** Bị đơn là Ông Trần Thanh T* không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:*

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Thanh Tùng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, các phiên hòa giải cũng như không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 10/10/2019, Ông Trần Thanh T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền 19.332.778 đồng *(Trong đó nợ gốc là 5.583.253 đồng, lãi quá hạn*

13.749.525 đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và Ông Trần Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới. Tại phiên tòa lần thứ nhất cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa đối với bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Trần Thanh T thì thấy:

Ông Trần Thanh T có đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 14.11.2017 để cho ông T sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn sử dụng thẻ được quy định cụ thể trong Giấy đề nghị cấp thẻ và Giấy xác nhận thẻ ngày 17.11.2021. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền 20.000.000đồng; Quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là 18.883.000 đồng. Tuy nhiên từ ngày 01.7.2018, ông T liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 01.3.2021, ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là: 19.332.778 đồng *(Trong đó nợ gốc là 5.583.253 đồng, lãi quá hạn 13.749.525 đồng).*

Xét "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14.11.2017 và Giấy xác nhận thẻ ngày 17.11.2017" đã thể hiện giao kết giữa Ngân hàng Sài Gòn Thương T với bà Trần Thanh T, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ. Xét thấy, ông T đã có Đơn đề nghị cấp thẻ và đã sử dụng số tiền được cấp là 20.000.000đồng nhưng đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91

Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín buộc bà Trần Thanh T phải thanh toán toàn bộ tổng số tiền 19.332.778 đồng *(Trong đó nợ gốc là 5.583.253 đồng, lãi quá hạn 13.749.525 đồng)* và không yêu cầu ông T trả lãi phát sinh kể từ ngày 02.3.2021 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải chịu là: 19.332.778 đồng x 5% = 966.638 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với ông Trần Thanh T.

Tuyên xử: Buộc Ông Trần Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 19.332.778 đồng *(Mười chín triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó nợ gốc là 5.583.253.000 đồng, lãi quá hạn 13.749.525 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sư sơ thẩm: Ông Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 966.638 đồng. *(Chín trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi tám đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 483.319 đồng *(Bốn trăm tám mươi ba ngàn, ba trăm mười chín đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009573 ngày 15.4.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa